Tuần: .........................

Tiết: ............................

Ngày soạn: ..............................

Ngày dạy: ..................................

CHƯƠNG III: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á (2 TIẾT)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

1.1. Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin) và Đông Nam Á lục địa (Mi-an-ma, ba nước Đông Dương).

1.2. Nếu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

1.3. Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á.

1.4. Phân tích được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các nước thuộc địa. Liên hệ với thực tế ở Việt Nam.

2. Về năng lực

2.1. Tự chủ và tự học: Tìm hiểu được các vấn đề về hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

2.2. Giao tiếp và hợp tác: Phối hợp cùng nhóm hoạt động tìm hiểu vấn đề, hoàn thành nhiệm vụ thầy, có giao. Trình bày được ý kiến của bản thân về các vấn đề sinh hoạt nhóm, cá nhân.

2.3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thu thập được thông tin liên quan đến vấn đề biết đề xuất và phân tích được các giải pháp; lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất để giải quyết vấn đề do GV yêu cầu.

2.4. Phát triển năng lực tìm tòi, khám phá lịch sử (đọc hiểu văn bản lịch sử, tái hiện và mô tả lịch sử).

2.5. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử (giải thích, đánh giá lịch sử).

2.6. Phát triển năng lực vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn.

3. Về phẩm chất

3.1. Yêu nước: Trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc.

3.2. Trách nhiệm: sẵn sàng đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.3. Chăm chỉ: tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập,

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

* Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
* Tài liệu tham khảo, một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
* Máy tính, máy chiếu, bảng hoạt động nhóm, phấn, …

2. Học sinh

Đọc trước thông tin trong sách giáo khoa để tìm hiểu bài học, sưu tập các tài liệu học tập về một số vấn đề chung về cách mạng tư sản, chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của giáo viên.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

1 . HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:Giúp HS xác định được thời gian quá trình các nước phương Tây xâm lược Đông Nam Á. Phát triển kĩ năng xây dựng trục thời gian với các sự kiện cơ bản.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm đôi hoặc cá nhân, nêu vấn đề cho HS. GV có thể sử dụng phần Mở đầu trong tổ chức hoạt động khởi động bài học. GV phát cho mỗi HS một tấm thẻ, trên tấm thẻ sẽ viết tên thủ đô hoặc tên quốc gia Đông Nam Á. Nhiệm vụ của HS là di chuyển và tim xem người bạn tương ứng với mình để tạo thành một cặp gồm tên quốc gia và tên thủ đô của quốc gia đó.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở Đông Nam Á.

a. Mục tiêu: 1.1, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 3.1, 3.2, 3.3.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

– GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm, cung cấp tư liệu, lược đồ, nêu vấn đề cho HS nghiên cứu tài liệu, trả lời ba vấn đề:

*1. Nêu những nét chính của phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược của nhân dân In-đô-nê-xi-a và nhân dân Phi-líp-pin.*

*2. Trình bày nét chính về phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Mianma.*

*3. Nêu những nội dung cơ bản của phong trào kháng Pháp của nhân dân Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS quan sát lược đồ, tìm hiểu thông tin tư liệu do GV cung cấp hoặc do chính HS thu thập được, trả lời ba vấn đề do GV nêu ra.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

*1. Nêu những nét chính của phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược của nhân dân In-đô-nê-xi-a và nhân dân Phi-líp-pin*

Phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Đông Nam Á hải đảo diễn ra sớm, quyết liệt, tiêu biểu là phong trào đấu tranh ở In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin. - Ở In-đô-nê-xi-a: phong trào đấu tranh chống thực dân Hà Lan đã bùng nổ rộng khắp ở: A-chề (tháng 10 – 1873), Xu-ma-tra (1873 – 1909), Ba-tắc (1878 – 1907), Ca-li-man-tan (1884-1886)...

- Ở Phi-líp-pin: phong trào đấu tranh chống chính sách cướp đoạt ruộng đất, chính sách thuế, chính sách cưỡng bức lao động... của thực dân Tây Ban Nha ở các tỉnh Ba-tan-ga Bu-la-can, Ca-vi-tê, La-gu-na, Min-da-nao, Su-lu.

*2. Trình bày nét chính về phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Mi-na-ma.*

– Thời gian: từ đầu thế kỉ XX.

– Mục tiêu: đấu tranh dòi các quyền lợi cơ bản như giảm thuế, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ văn hoá truyền thống.

– Lãnh đạo nòng cốt: các vị cao tăng, tầng lớp trí thức.

*3. Nêu những nội dung cơ bản của phong trào kháng Pháp của nhân dân Cam-pu-chia, Lào và Việt Nam.*

Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ba nước Đông Dương (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) diễn ra liên tục, sôi nổi, hình thức đấu tranh chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang, lãnh đạo là các sĩ phu yêu nước, hoàng thân, tướng lĩnh cấp thấp và nông dân. Trong đó:

- Ở Việt Nam, phong trào kháng Pháp của nhân dân Việt Nam nổ ra ngay từ khi thực dân Pháp vừa tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Trong những năm 1859 – 1867, phong trào kháng Pháp lan rộng khắp các tỉnh Nam Kỳ với tinh thần *“Bao giờ người Tây nhổ hết cô nước Nam thì mới hết người”*. Tiêu biểu như các cuộc khởi nghĩa của Trương Định ở Gò Công, Trần Xuân Hòa ở Mỹ Tho, Nguyễn Trung Trực ở Tân An, Võ Duy Dương ở Đồng Tháp Mười, Quản Là ở Tây Ninh… Trong những năm 1873 – 1883, nhân dân Bắc Kì cũng anh dung chiến đấu chống Pháp và nên nhiều chiến công vang dội.

– Ở Lào, cuối thế kỉ XIX, khi thực dân Pháp hoàn thành công cuộc xâm lược, nhân dân Lào đã nổi dậy đấu tranh, phong trào đấu tranh của nhân dân Lào nhận được sự ủng hộ từ người Mông và một số cộng đồng dân tộc ít người ở vùng Tây Bắc Việt Nam.

- Ở Cam-pu-chia, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp diễn ra quyết liệt, tiêu biểu là các phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 – 1892) ở U-dông và Phôm Pênh, A-cha-xoa ở vùng Đông Nam, Pu-côm-bô ở vùng Đông Bắc Cam-pu-chia.

Hoạt động 2. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập d n tộc ở Đông Nam Á.

a. Mục tiêu: 1.2, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 3.1, 3.2, 3.3.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm và nêu vấn đề cho HS nghiên cứu tài liệu, trả lời vấn đề: *Nêu các giai đoạn phát triển của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Đông Nam Á.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS tìm hiểu thông tin tư liệu do GV cung cấp hoặc do chính HS thu thập được, trả lời vấn đề do GV nêu ra.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*Nêu các giai đoạn phát triển của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Đông Nam Á.*

Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Đông Nam Á trải qua ba giai đoạn phát triển:

– Giai đoạn thứ nhất: từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1920.

– Giai đoạn thứ hai: từ năm 1920 đến năm 1945.

– Giai đoạn thứ ba: từ năm 1945 đến năm 1975.

Hoạt động 3. Thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập.

a. Mục tiêu: 1.3, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 3.1, 3.2, 3.3.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm và nêu vấn đề cho HS nghiên cứu tài liệu, trả lời hai vấn đề:

*1. Nêu những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa. Liên hệ với thực tế Việt Nam.*

*2. Trình bày quá trình tái thiết và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á sau khi giành được độc lập.*

*Tư liệu 1. Chế độ cưỡng bức trồng trọt của thực dân Hà Lan.*

*“Về nông nghiệp, Hà Lan áp dụng chính sách bóc lột vô cùng tàn nhẫn. Đó là chính sách “cưỡng bức trồng trọt" của Van-đen Bốt (Vanden Bosch), bắt đầu được thi hành từ năm 1830. Theo đó, nông dân phải dành 1/5 đất đai để trồng cây công nghiệp do chính phủ thuộc địa quy định như mía, cà phê, thuốc lá, chàm, cao su,... Nông dân bán sản phẩm này lấy tiền nộp chính phủ thay cho thuế. Nơi nào do công xã quản lí thì toàn thể xã viên chịu trách nhiệm trồng trọt, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm cây công nghiệp nộp cho chính phủ. Nhưng trên thực tế, đất phải dành cho Hà Lan chiếm đến 1/2 hay 2/3 đất đai của nông dân hay công xã. Số ngày lao dịch quy định là 66 ngày, nhưng nông dân thường mất đến hơn 200 ngày. Ngoài phần nộp tô thuế đã quy định cho chính phủ thực dân, nông dân còn phải nộp thêm phần đảm phụ cho làng xã, sêu tết cung phụng cho địa chủ và quan lại. ... Thực dân Hà Lan dùng chính sách khuyến khích tầng lớp quan lại địa chủ, ban cho một số quyền lợi đề bọn này cưỡng ép và giám sát nông dân. Nhiều lãnh chúa phong kiến được khôi phục các tước hiệu cũ, được hưởng một tỉ lệ nhất định trong số thu thập về trồng trọt, được quyển thể tập và quyền sử dụng đất đai vĩnh viễn. Cho nên, bọn thống trị người địa phương ra sức cẩu kết với thực dân bóp nặn nông dân. Chính sách trên làm cho đời sống nông dân vô cùng điêu đứng"*

*(Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng, Lịch sử thế giới cận đại NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội,2021, trang 393)*

*Tư liệu 2. ASEAN hiện là nền kinh tế lớn thứ năm thế giới, với GDP đạt 3 100 tỉ USD, dự kiến sẽ vượt Đức vươn lên vị trí thứ tư vào năm 2030 với GDP tăng hơn gấp đôi, lên 6 600 tỉ USD. Triển vọng tăng trưởng của ASEAN sẽ tăng tốc trong thập kỉ tới, vì một số nhân tố có thể viết tắt là “TIGER: T (Technology) – công nghệ hay nền kinh tế số; I (Income) – thu nhập của tầng lớp trung lưu; G (Green) – chuyển đổi xanh; E (Energy) – hạ tầng năng lượng và R (RCEP) – Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực.*

*(Nguồn: https://aseanvietnam.vn/pcstasean trai day nhu tiger)*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS tìm hiểu thông tin tư liệu do GV cung cấp hoặc do chính HS thu thập được, trả lời vấn đề do GV nêu ra.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*1. Nêu những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa. Liên hệ với thực tế Việt Nam.*

– Tiêu cực:

+ Kinh tế: Đều yếu kém, lạc hậu, phụ thuộc vào kinh tế tư bản chủ nghĩa phương Tây.

+ Chính trị: Chính sách “chia để trị” của ... Hàn đã khoét sâu màu thuẫn vùng miền, sắc tộc, tôn giáo. Mâu thuẫn giữa có

+ Văn hoá: Chính sách đồng hoá không ít những giá trị văn hoá bản

– Tích cực:

ong xã hội gay gắt.

+ Phát triển hệ thống giao thông vận tải, cầu cảng.

+ Một số công trình dân sinh được xây dựng cùng với quá trình đô thị hoá.

+ Sự du nhập của nền giáo dục Tây học, khoa học thì thuật nối hàn

*2. Trình bày quá trình tái thiết và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á sau khi giành được độc lập.*

– Nhóm năm nước sáng lập ASEAN:

|  |  |
| --- | --- |
| Từ sau khi giành độc lập đến năm 1967 | Sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN tiến hành công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu.  - Mục tiêu: xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng kinh tế tự chủ.  – Nội dung: phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu, lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa.  – Thành tựu: đáp ứng nhu cầu cơ bản của nhân dân, giải quyết vấn đề thất nghiệp, tăng thu nhập quốc dân,...  – Hạn chế: thiếu vốn, công nghệ, tham nhũng… |
| Từ năm 1967 đến cuối thập niên 1980 | Chiến lược kinh tế hướng ngoại.  - Mục tiêu: Khắc phục những hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội.  - Nội dung: Thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật từ nước ngoài, tập trung sản đến cuối thập xuất đề xuất khẩu phát triển ngoại thương.  - Thành tựu: Tỉ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp, mậu dịch dối ngoại tăng.  - Hạn chế: phụ thuộc vốn và thị trường bên ngoài, đầu tư bất hợp lí... |
| Từ những năm 1990 đến nay | – Chủ động hội nhập kinh tế thế giới, tăng cường hợp tác khu vực; tập trung triển khai nền kinh tế 4.0. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhóm nước này khá cao. Xin-ga-po trở thành một trong bốn “con rồng kinh tế của châu Á.  – Bước sang thế kỉ XXI, các nước này đang tích cực triển khai trong khuôn khổ ASEAN về Phát triển Kinh tế đồng đều (AFEED). |

– Nhóm ba nước Đông Dương:

|  |  |
| --- | --- |
| Cam-pu-chia | – Từ năm 1975 đến 1991: tình hình chính trị bất ổn, kinh tế khủng hoảng do chế độ Pôn-pốt gây ra.  – Từ năm 1991 đến nay: kinh tế tăng trưởng, thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác với  Trung Quốc trong sáng kiến “Vành đai và Con đường. |
| Lào | – Từ năm 1975 đến 1936: xây dựng nền kinh tế tập trung, kế hoạch hoá và đạt được một số thành tựu nhưng còn gặp nhiều khó khăn.  – Từ năm 1986 đến nay: thực hiện đường lối đổi mới, nên kinh tế có sự khởi sắc, đời sống nhân dân các bộ tộc Lào được cải thiện. |
| Việt Nam | – Từ năm 1986: thực hiện dường lối đổi mới, hình thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.  – Từ năm 1996 đến năm 2000: trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới và có nền kinh tế tăng trưởng nhanh.  – Thế kỉ XXI: chủ động hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng. |

– Các nước khác ở Đông Nam Á:

|  |  |
| --- | --- |
| Bru-nay | – Là một trong những nước có thu nhập đầu người vào hàng cao nhất thế  giới nhờ có trữ lượng đáng kể về dầu mỏ và khí tự nhiên.  – Giữa thập niên 80 thế kỉ XX: thi hành chính sách da dạng hoá nền kinh tế, gia tăng sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu. |
| Mi-an-ma | - Từ năm 1988: tiến hành cải cách kinh tế và mở cửa, kinh tế có phần khởi sắc. Tuy nhiên, đời sống nhân dân vẫn còn rất nhiều khó khăn. |
| Đông Ti-mo | – Năm 1975: tuyên bố độc lập.  – Năm 2002: được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập và trở thành quốc gia thứ 11 của Đông Nam Á vào ngày 20 – 5 – 2002. |

3. HOẠT ĐỘNG LUYÊN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố, hệ thống hoá, hoàn thiện kiến thức cơ bản; kĩ năng thực hành và khả năng vận dụng kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

GV tổ chức hoạt động cho HS, đặt vấn đề: *Lập bảng tóm tắt các giai đoạn đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức

*Lập bảng tóm tắt các giai đoạn đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á.*

|  |  |
| --- | --- |
| GIAI ĐOẠN | NỘI DUNG |
| Cuối thế kỉ XIX đến năm 1920 | Đây là giai đoạn chuyển tiếp từ đấu tranh chống xâm lược sang đấu tranh giải phóng dân tộc, với các hình thức đấu tranh như: bạo động, khởi nghĩa, cải cách, đòi dân nguyện,. |
| 1920-1939 | Tiếp tục cuộc đấu tranh chống chính sách cai trị, bóc lột thuộc địa của các nước thực dân phương Tây. |
| 1940-1945 | Cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chuyển sang chống quân phiệt Nhật... nhân dân In-đô-nê-xi-a, Lào, Việt Nam đã giành được độc lập vào tháng 8 – 1945. |
| 1945-1975 | Ba nước Đông Dương: tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và đế quốc Mỹ (1954 – 1975). Các nước còn lại hoàn thành quá trình đấu tranh giành độc lập bằng con đường đàm phán hoà bình. |

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: *Nêu những hiểu biết của em về con đường phát triển của Việt Nam từ sau khi giành được độc lập.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

HS tìm kiếm thông tin để hoàn thành nội dung.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS nộp bài bằng file giấy cho giáo viên

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV gợi ý trả lời và dặn dò học sinh học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

*Nêu những hiểu biết của em về con đường phát triển của Việt Nam từ sau khi giành được độc lập.*

– Xây dựng đất nước từ điểm xuất phát thấp do chịu ách đô hộ của thực dân, đế quốc.

– Công cuộc xây dựng đất nước do Đảng phát động đã đạt được nhiều thành tựu to lớn như:

+ Nông nghiệp: liên tục phát triển, không những dủ cung cấp nhu cầu của nhân dân mà còn xuất khẩu.

+ Công nghiệp: từng bước khôi phục và phát triển mạnh mẽ, nhất là các ngành then chốt.

+ Cơ cấu kinh tế ngày càng cân đối, hợp lí theo hướng kinh tế thị trường.

– Tình hình chính trị – xã hội ổn định, quan hệ đối ngoại được mở rộng và vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

|  |  |
| --- | --- |
| DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG  Lê Thị Mỹ Phương | GIÁO VIÊN  Nguyễn Thị Ngân |